

20
25

Morning
Note



Luân chuyển dòng tiền – Quy hoạch điện VIII

21/02/2025

YSflex



Tải
ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

Chứng Khoán
Yuanta Việt Nam



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá dầu Brent tăng nhờ nguồn cung giảm

- Hợp đồng tương lai dầu Brent tiếp tục đà tăng lên mức 76.5 USD/thùng vào thứ Năm, được hỗ trợ bởi đồng USD yếu hơn và rủi ro nguồn cung giảm. Các đại biểu OPEC+ cho biết họ có thể trì hoãn việc tăng nguồn cung, do lo ngại thị trường vẫn mong manh khi một số thành viên trước đó không cắt giảm sản lượng đủ theo mục tiêu đã đề ra. Nguồn cung cũng bị thắt chặt vào đầu tuần khi một máy bay không người lái của Ukraine tấn công phần đường ống Caspian Pipeline Consortium thuộc Nga, vốn chiếm khoảng 80% xuất khẩu dầu của Kazakhstan. Trong khi đó, đồng USD suy yếu đã thúc đẩy nhu cầu dầu từ các nhà nhập khẩu lớn trên các sàn giao dịch định giá bằng USD. Tuy nhiên, dữ liệu mới nhất từ EIA cho thấy tồn kho dầu thô tại Mỹ tăng 4.6 triệu thùng trong tuần thứ hai của tháng 2, vượt dự báo thị trường là 3 triệu thùng, đánh dấu tuần tăng thứ tư liên tiếp.
- Đồ thị giá dầu Brent tăng 0.58% trong phiên giao dịch ngày 20/02/2025, duy trì đà phục hồi. Khả năng giá dầu Brent sẽ quay đầu giảm và kiểm định vùng hỗ trợ quanh 74 USD/thùng. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM.



Diễn biến giá dầu Brent

Nguồn: Tradingview

Phổ Wall giảm khi dự báo của Walmart gây lo ngại

- Phố Wall giảm điểm vào thứ Năm sau khi triển vọng kém lạc quan của Walmart làm dấy lên lo ngại về tăng trưởng kinh tế. S&P 500 và Nasdaq giảm khỏi mức cao kỷ lục, lần lượt mất 0.4% và 0.5%, trong khi Dow Jones giảm 450 điểm do áp lực từ cổ phiếu Walmart. Mặc dù vượt kỳ vọng lợi nhuận, dự báo thận trọng cho năm tài chính 2026 của Walmart đã khiến cổ phiếu này lao dốc 6.5%, kéo theo các nhà bán lẻ khác như Target (-2%) và Costco (-2.6%). Tâm lý nhà đầu tư suy yếu hơn nữa khi Palantir giảm 5.3% do báo cáo về việc cắt giảm ngân sách của Lầu Năm Góc và kế hoạch bán cổ phiếu mới của CEO. Cổ phiếu tài chính cũng chịu áp lực, bao gồm Goldman Sachs (-3.8%), JPMorgan Chase (-4.4%) và Morgan Stanley (-4.5%). Về dữ liệu kinh tế, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng tuần tăng lên 219K, cao hơn dự báo 215K, cho thấy một số dấu hiệu suy yếu của thị trường lao động.
- Đồi thị giá của chỉ số S&P 500 đóng cửa giảm 27 điểm trong ngày giao dịch 20/02/2025. Khả năng chỉ số này sẽ tiếp tục tăng và kiểm định vùng kháng cự quanh 6,170 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của cả ba chỉ số vẫn đang duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số S&P 500

Nguồn: Tradingview

Diễn biến các quỹ ETF ngoại

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	19/02	-	-	0.27%
DB FTSE	19/02	-	-	-0.83%
Kim Kindex VN30	19/02	-	-	-0.09%
Premia MSCI	19/02	-	-	-1.79%
Fubon FTSE	20/02	(1,000)	(9)	-0.68%
CGS Fullgoal	20/02	-	-	-0.47%
Global X MSCI	19/02	-	-	-1.17%

Diễn biến các quỹ ETF nội

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
E1VFN30	19/02	(1,600)	(37)	0.11%
FUEVFN30	19/02	(900)	(29)	-0.05%
FUESSVFL	19/02	-	-	0.03%
FUEKIV30	20/02	-	-	-0.45%
FUEDCMID	19/02	-	-	-0.80%
FUESSV30	19/02	-	-	0.28%
FUESSV50	19/02	-	-	-0.32%
FUEKIVFS	19/02	-	-	0.25%



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam

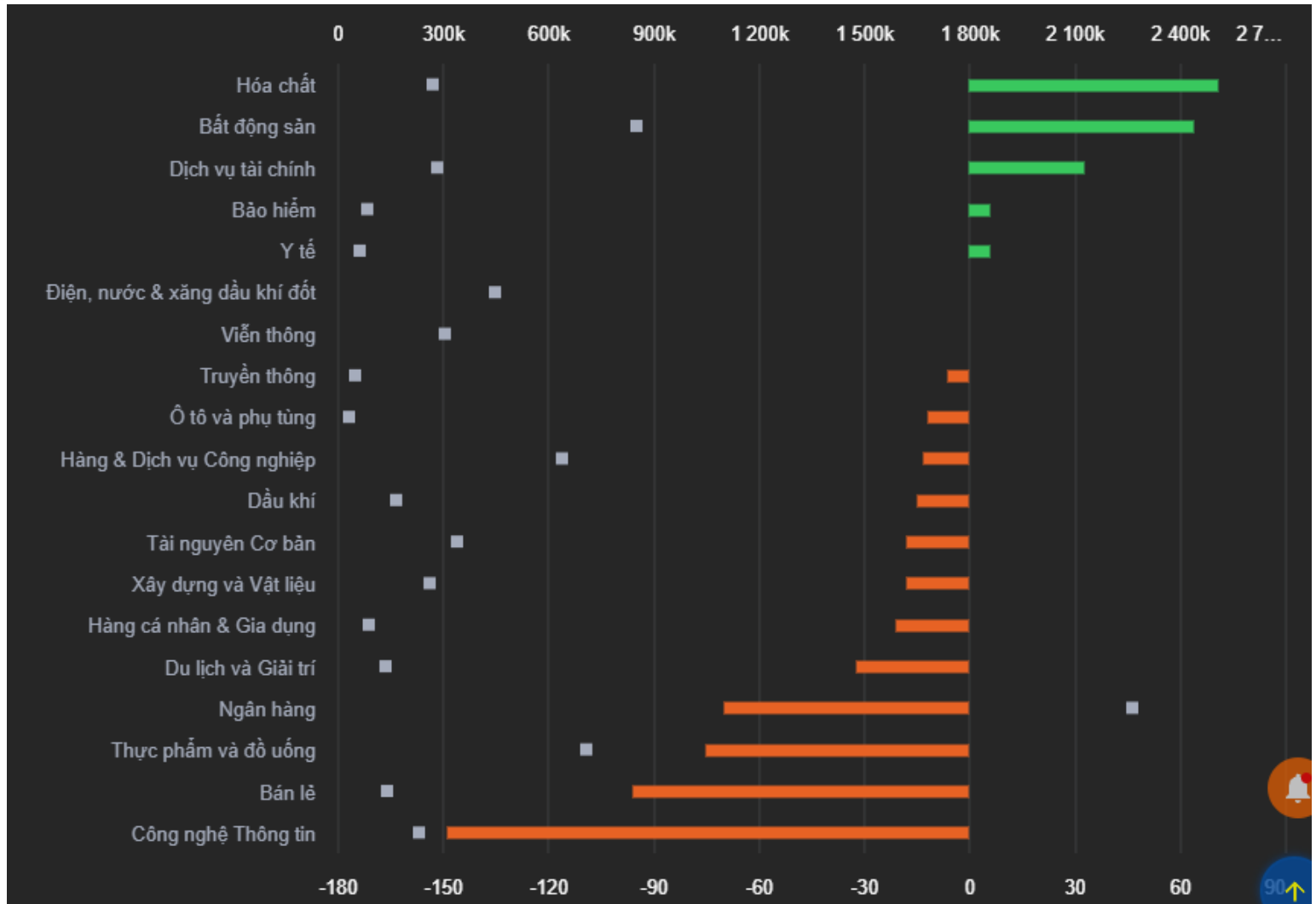
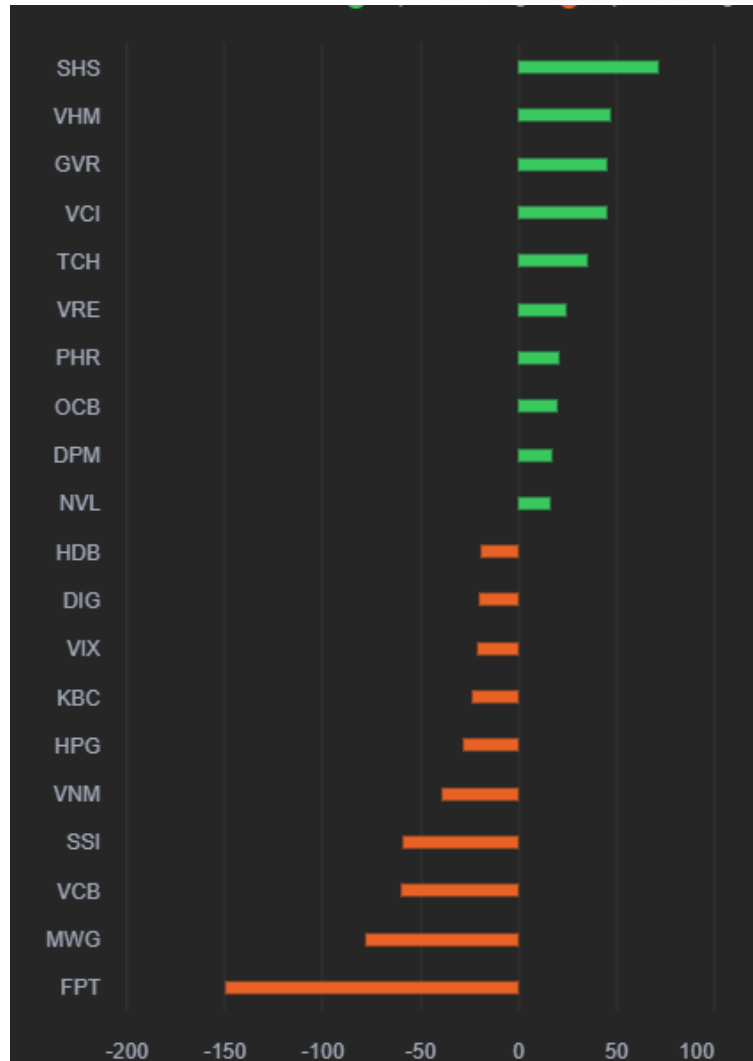


Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	20/02/2025	Tuần 17-21/02	Tháng 02/2025	Quý 1/2025	6 tháng đầu năm 2025	Năm 2025
Khối ngoại	(345)	(744)	(6,898)	(13,653)	(13,653)	(13,653)
Tự doanh	136	499	(222)	692	692	692
Cá nhân	398	11	6,314	9,373	9,373	9,373

20
25

Khối ngoại bán ròng 345 tỷ, nhóm Công nghệ thông tin bị bán ròng mạnh



Tự doanh mua ròng 136 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
MWG	217.86
VIX	53.62
VHM	53.57
VND	31.23
HSG	26.44

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
SHS	64.36
LPB	51.58
MBB	41.45
OCB	30.61
GEX	21.89

20
25

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



20
25

Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên và đà tăng có thể sẽ tiếp diễn trong phiên kế tiếp. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sớm hướng về mức 1,300 điểm trong những phiên giao dịch tới, vùng hỗ trợ gần nhất cho nhịp điều chỉnh của chỉ số VN-Index là 1,288 – 1,290 điểm. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang tỏ ra lạc quan quá mức, nhưng dòng tiền liên tục luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu cho nên thị trường có thể chưa xuất hiện nhịp điều chỉnh mạnh trong giai đoạn này.
- Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và có thể chốt lời hoặc hạn chế mua đuổi ở các cổ phiếu đã tăng mạnh và mua vào nhóm cổ phiếu Largecaps và Midcaps mới xác nhận xu hướng tăng.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

20
25

Chỉ số YS30 – Dòng tiền luân chuyển các nhóm cổ phiếu



- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 113.55 điểm (-0.2%) với khối lượng giao dịch giảm 11% so với phiên giao dịch trước đó. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ chưa thể vượt được mức kháng cự 115 điểm. Điểm tích cực là dòng tiền luân chuyển từ các cổ phiếu đã tăng nhiều sang các cổ phiếu bắt đầu hồi phục cho nên chỉ số YS30 có thể sẽ chưa thể điều chỉnh mạnh trong giai đoạn này.
- Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN



Đánh giá sự kiện

**Điều chỉnh Quy hoạch
điện VIII**



Đề án Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII



Tổng công suất nguồn điện phục vụ nhu cầu trong nước đến năm 2030 (không bao gồm xuất khẩu, nguồn đồng phát và nhiệt điện rủi ro) là 183,291 - 236,363 MW, tăng thêm khoảng 27,747 – 80,819 MW so với Quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt. Cụ thể:

1. Nhiệt điện than: 31,055 MW (chiếm 16.9 - 13.1%), GIỮ NGUYÊN so với Quy hoạch điện VIII (công suất TĂNG thêm do cập nhật gam máy thực tế của các nhà máy điện).
2. Nhiệt điện sử dụng khí trong nước: 10,861 MW (chiếm 5.9 - 4.6%), GIỮ NGUYÊN so với Quy hoạch điện VIII.
3. Nhiệt điện sử dụng LNG nhập khẩu: 8,824 MW (chiếm 4.8 - 3.7 %), GIẢM so với Quy hoạch điện VIII 13,576 MW.
4. Thủy điện: 33,294 - 34,667 MW (chiếm 18.2 – 14.7%), TĂNG lên so với Quy hoạch điện VIII 4,560 - 5,275 MW.

Về nguồn năng lượng tái tạo, sinh khối, điện sản xuất từ rác, điện địa nhiệt, lưu trữ và nguồn điện linh hoạt:

1. Tổng công suất điện gió trên bờ: 27,791 – 28,058 MW (chiếm 13.2-14.4%), tăng lên so với Quy hoạch điện VIII từ 3.949-5.321 MW.
2. Tổng công suất điện mặt trời (gồm điện mặt trời tập trung và điện mặt trời áp mái): 46,459 – 73,416 MW (chiếm 25.3 – 31.1%), tăng lên so với Quy hoạch điện VIII từ 25,867 – 52,825 MW.
3. Điện sinh khối, điện sản xuất từ rác và điện địa nhiệt: 2,979 – 4,881 MW (chiếm 1.6 – 2.1%), tăng lên so với Quy hoạch điện VIII từ 709 – 2,611 MW.
4. Lưu trữ năng lượng: 12,394 – 22,271 MW (chiếm 6.8 – 9.4 %), tăng lên so với Quy hoạch điện VIII từ 9,694 – 19,571 MW.
5. Nguồn điện linh hoạt: 2,000 – 3,000 MW (chiếm 1.1 - 1.3%), tăng lên so với Quy hoạch điện VIII từ 1,700 – 2,700 MW.

Đề án Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII

Về xuất, nhập khẩu điện và phát triển điện hạt nhân:

1. Nguồn điện nhập khẩu là khoảng 9,360 MW (chiếm 5.1 – 4.0% tổng công suất các nhà máy điện), tăng lên so với Quy hoạch điện VIII từ 4,360 MW.
2. Xuất khẩu điện dự kiến đạt khoảng 5,000 – 10,000 MW trên cơ sở có hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an ninh năng lượng trong nước và an ninh quốc phòng.
3. Nguồn điện hạt nhân đạt khoảng từ 6,000 – 6,400 MW, vận hành giai đoạn 2030 - 2035.

Giải thích làm rõ một số nội dung điều chỉnh về nguồn điện và lưới điện:

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng cao, do đó, dự báo tăng trưởng phụ tải phụ tải giai đoạn 2026-2030 sẽ ở mức từ 10.3 - 12.5%/năm. Dẫn đến tổng công suất nguồn điện phục vụ nhu cầu trong nước (không bao gồm xuất khẩu, nguồn đồng phát và nhiệt điện rủi ro) là 183,291 – 236,363 MW, tăng thêm khoảng 27,747 – 80,819 MW so với Quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt.

Phần tăng thêm chủ yếu là thủy điện, nguồn năng lượng tái tạo, pin lưu trữ, bổ sung thêm điện hạt nhân trong khi điều chỉnh giảm nguồn nhiệt điện sử dụng khí LNG nhập khẩu do một số dự án chậm tiến độ sang sau năm 2030. **Phần tăng công suất của điện mặt trời là đáng kể nhất, đây cũng là điểm khác biệt lớn nhất trong cơ cấu nguồn điện bổ sung giữa QH điện 8 cũ và Đề án điều chỉnh** do điện mặt trời có ưu điểm triển khai nhanh, đáp ứng kịp thời khả năng cung ứng điện trong những năm 2026 - 2027.

Đề án Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII



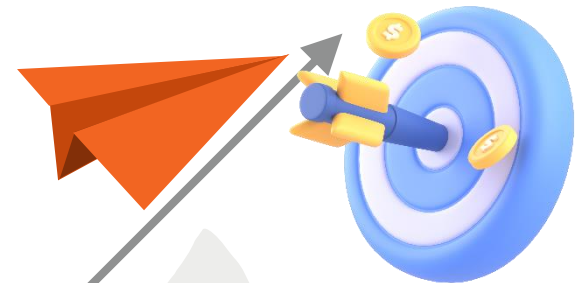
Điện hạt nhân: Nguồn điện hạt nhân trong tương lai vẫn có chi phí xây dựng cao (do các yêu cầu đảm bảo an toàn hạt nhân khắt khe). Dự kiến Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2, với tổng công suất đạt 6,000 – 6,400 MW sẽ đưa vào vận hành giai đoạn 2030 - 2035. Giai đoạn đến năm 2050, hệ thống cần bổ sung khoảng 4,500 – 5,000 MW điện hạt nhân tại miền Bắc và khoảng 3,000 MW tại miền Trung (chủ yếu là điện hạt nhân dạng mô đun nhỏ SMR) để cung cấp nguồn điện chạy nền cho hệ thống.

Chính phủ ưu tiên trước mắt hoàn thiện văn bản pháp luật và cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các dự án phát triển điện tái tạo, điện gió, điện mặt trời mái nhà... Hiện tại, vướng mắc về cơ chế khiến nhiều dự án điện gió, điện mặt trời chưa thể triển khai.

Các doanh nghiệp đang niêm yết có kinh nghiệm phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời như **BGE/BCG, PC1, HDG, TTA...** sẽ được hưởng lợi khi cơ chế được khơi thông.

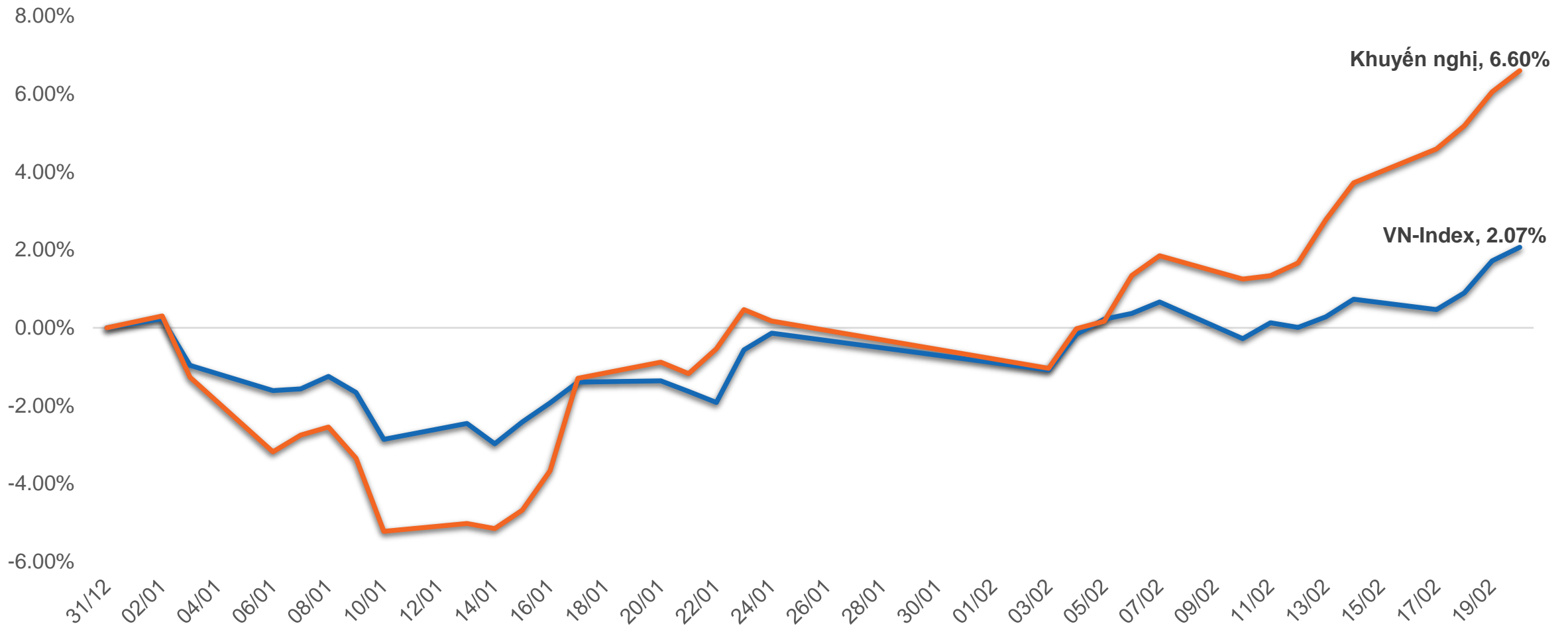
Cổ phiếu ưa thích: **TTA, REE, GEG.**

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Hiệu suất đầu tư khuyến nghị ngắn hạn

Hiệu suất đầu tư khuyến nghị ngắn hạn vs. VN-Index từ đầu năm



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
LPB	36.30	TĂNG	TĂNG	03/12/2024	T+58	28.44	35.98	27.64%	NẮM GIỮ
BFC	42.60	TĂNG	GIẢM	17/01/2025	T+25	37.90	41.21	12.40%	NẮM GIỮ
BVH	56.90	TĂNG	TĂNG	20/01/2025	T+24	52.20	54.18	9.00%	NẮM GIỮ
PVI	68.00	TĂNG	TĂNG	21/01/2025	T+23	62.00	63.69	9.68%	NẮM GIỮ
DRI	15.70	TĂNG	TĂNG	21/01/2025	T+23	12.60	14.45	24.60%	NẮM GIỮ
HDB	22.85	TĂNG	GIẢM	21/01/2025	T+23	23.00	22.00	-0.65%	NẮM GIỮ
MSH	60.90	TĂNG	TĂNG	23/01/2025	T+21	51.60	56.97	18.02%	NẮM GIỮ
STB	38.75	TĂNG	TĂNG	24/01/2025	T+20	37.00	37.36	4.73%	NẮM GIỮ
SIP	85.70	TĂNG	TĂNG	24/01/2025	T+20	82.00	82.28	4.51%	NẮM GIỮ
NTP	64.00	TĂNG	GIẢM	05/02/2025	T+12	61.90	61.13	3.39%	NẮM GIỮ
CTG	40.85	TĂNG	TĂNG	05/02/2025	T+12	39.40	39.22	3.68%	NẮM GIỮ
VTO	16.75	TĂNG	TĂNG	06/02/2025	T+11	14.70	15.74	13.95%	NẮM GIỮ
IMP	49.25	TĂNG	TĂNG	07/02/2025	T+10	47.00	46.35	4.79%	NẮM GIỮ
BMC	32.40	TĂNG	TĂNG	07/02/2025	T+10	24.15	28.17	34.16%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
BMC	32.40	TĂNG	TĂNG	07/02/2025	T+10	24.15	28.17	34.16%	NẮM GIỮ
PVB	35.20	TĂNG	TĂNG	11/02/2025	T+8	33.90	32.73	3.83%	NẮM GIỮ
DDV	19.50	TĂNG	TĂNG	13/02/2025	T+6	19.10	18.56	2.09%	NẮM GIỮ
CTI	21.25	TĂNG	TĂNG	14/02/2025	T+5	21.20	19.87	0.24%	NẮM GIỮ
HVN	28.35	TĂNG	TĂNG	17/02/2025	T+4	29.15	27.45	-2.74%	NẮM GIỮ
TLG	64.00	TĂNG	GIẢM	19/02/2025	T+2	64.70	60.80	-1.08%	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VN30 xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
BVH	56.90	TĂNG	TĂNG	20/01/2025	T+24	52.20	54.18	9.00%	59.46	NẮM GIỮ
TCB	26.55	TĂNG	TĂNG	20/01/2025	T+24	24.40	25.43	8.81%	26.22	NẮM GIỮ
HDB	22.85	TĂNG	GIẢM	21/01/2025	T+23	23.00	22.00	-0.65%	24.77	NẮM GIỮ
MBB	22.85	TĂNG	TĂNG	24/01/2025	T+20	22.20	22.26	2.93%	24.88	NẮM GIỮ
STB	38.75	TĂNG	TĂNG	24/01/2025	T+20	37.00	37.36	4.73%	42.09	NẮM GIỮ
CTG	40.85	TĂNG	TĂNG	05/02/2025	T+12	39.40	39.22	3.68%	43.74	NẮM GIỮ
BCM	72.40	TĂNG	TĂNG	06/02/2025	T+11	71.80	68.80	0.84%	83.96	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
LPB	36.30	TĂNG	TĂNG	03/12/2024	T+58	28.44	35.98	27.64%	41.28	NẮM GIỮ
REE	72.10	TĂNG	TĂNG	20/01/2025	T+24	66.70	70.19	8.10%	76.58	NẮM GIỮ
HCM	30.00	TĂNG	GIẢM	22/01/2025	T+22	28.70	28.87	4.53%	33.84	NẮM GIỮ
SIP	85.70	TĂNG	TĂNG	24/01/2025	T+20	82.00	82.28	4.51%	113.72	NẮM GIỮ
SZC	44.00	TĂNG	TĂNG	24/01/2025	T+20	42.70	42.46	3.04%	48.59	NẮM GIỮ
IMP	49.25	TĂNG	TĂNG	07/02/2025	T+10	47.00	46.35	4.79%	51.22	NẮM GIỮ
TLG	64.00	TĂNG	GIẢM	19/02/2025	T+2	64.70	60.80	-1.08%	71.55	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
TRC	86.40	TĂNG	TĂNG	12/11/2024	T+73	44.95	77.60	92.21%	48.68	HẠN CHẾ MUA MỚI
HAH	53.70	TĂNG	TĂNG	05/12/2024	T+56	50.00	51.34	7.40%	58.64	NẮM GIỮ
BFC	42.60	TĂNG	GIẢM	17/01/2025	T+25	37.90	41.21	12.40%	42.03	NẮM GIỮ
HVH	9.99	TĂNG	TĂNG	20/01/2025	T+24	9.85	9.47	1.42%	10.75	NẮM GIỮ
MSH	60.90	TĂNG	TĂNG	23/01/2025	T+21	51.60	56.97	18.02%	58.12	NẮM GIỮ
YEG	16.00	TĂNG	GIẢM	23/01/2025	T+21	16.15	14.83	-0.93%	19.85	NẮM GIỮ
VIP	15.30	TĂNG	TĂNG	05/02/2025	T+12	14.50	14.19	5.52%	16.28	NẮM GIỮ
NHA	25.55	TĂNG	GIẢM	06/02/2025	T+11	25.80	24.49	-0.97%	33.39	NẮM GIỮ
VTO	16.75	TĂNG	TĂNG	06/02/2025	T+11	14.70	15.74	13.95%	16.51	NẮM GIỮ
BMC	32.40	TĂNG	TĂNG	07/02/2025	T+10	24.15	28.17	34.16%	32.76	NẮM GIỮ
CSM	15.85	TĂNG	TĂNG	07/02/2025	T+10	16.30	15.26	-2.76%	18.68	NẮM GIỮ
PAC	38.70	TĂNG	GIẢM	07/02/2025	T+10	39.15	36.32	-1.15%	44.35	NẮM GIỮ
TCL	42.60	TĂNG	TĂNG	07/02/2025	T+10	38.50	40.20	10.65%	42.31	NẮM GIỮ
MIG	18.35	TĂNG	TĂNG	13/02/2025	T+6	17.90	17.71	2.51%	19.92	NẮM GIỮ
CSV	44.15	TĂNG	TĂNG	14/02/2025	T+5	46.00	42.97	-4.02%	53.41	NẮM GIỮ
CTI	21.25	TĂNG	TĂNG	14/02/2025	T+5	21.20	19.87	0.24%	24.31	NẮM GIỮ
DC4	12.45	TĂNG	GIẢM	19/02/2025	T+2	11.90	11.73	4.62%	13.59	NẮM GIỮ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.